

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Cai Lậy, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2020/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 139A3, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh B.

Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 anh Nguyễn Hồng N và chị Nguyễn Thị T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Có một cháu tên Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 09/10/2011, khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Hồng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng N và chị Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**  
*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hồng N và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 09/10/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Hồng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày ra quyết định cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Hồng N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

**2. Lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng lệ phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005755 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh Nguyễn Hồng N phải nộp tiếp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005756 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị Nguyễn Thị T đã thi hành xong phần lệ phí

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND phường Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Phượng**

